

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **104/2017/HSST**
Ngày: 13/12/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di, Giáo viên hưu trí.
2. Ông Nguyễn Nam Tiến, Phó Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin huyện Tuy Phong.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 106/2017/HSST, ngày 09/11/2017 đối với bị cáo:

Phạm Thanh P, sinh năm 1996 tại TP, Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố S, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Phạm Thanh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị U (sinh năm 1971); Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 16.3.2017 bị Ủy ban nhân dân thị trấn LH, huyện TP ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14. 3.2017); Bị cáo bị tạm giam ngày 18/6/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Thanh P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18.6.2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phong phối hợp với Công an thị trấn Liên Hương kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Phạm Thanh P (Gọ), sinh năm 1996 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cao Thành L (An), sinh năm 1999 trong quán nhậu, karaoke M thuộc khu phố S, thị trấn LH, huyện TP. Thu giữ trên người của L 02 gói nylon màu trắng, kích thước (2,2 x 0,8) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (*niêm phong ký hiệu M₁*), L khai nhận đó là ma túy đá vừa mua của P giá 600.000 đồng; Thu giữ trên người P 01 bịch nylon kích thước (11 x 7)cm bên trong có đựng 04 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng, trong đó: 01 gói kích thước (3,5 x 3,5)cm và 03 gói kích thước (2,2 x 0,8)cm (*niêm phong ký hiệu M₂*), P khai nhận đó là ma túy đá của P và số tiền 3.450.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng do P vừa nhận được từ việc bán ma túy cho L. Khi lực lượng Công an bắt quả tang còn có Nguyễn Khánh T, Võ Đức L, Dương Ngọc C, Lê Minh P, Hồ Quang P cùng ở trong phòng karaoke chứng kiến sự việc.

Thu giữ tại phòng karaoke M nơi P bán ma túy cho L 01 chai nhựa bên trong có đựng một ít nước, 01 cần thủy tinh và 01 ống hút nước dùng để sử dụng ma túy.

* Tại bản kết luận giám định số 395/KLGD-PC54 ngày 20.6.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

-Mẫu M₁ gửi đến giám định có khối lượng 0,1542 gam; là Methamphetamine.

-Mẫu M₂ gửi đến giám định có khối lượng 1,0221 gam; là Methamphetamine.

Phạm Thanh P khai nhận: Ngoài lần bắt quả tang trên P còn bán 02 lần 02 gói ma túy đá cho L, cụ thể:

Lần 1: Ngày 17.6.2017, P đến ngã 3 xã C nhờ 01 người tên Tuấn (không rõ lai lịch) đi vào thị trấn PRC, huyện TP mua 01 gói ma túy đá giá 400.000 đồng. P đem về phân ra để sử dụng và bán lại.

Khoảng 13 giờ cùng ngày P bán cho Cao Thành L được 180.000 đồng tại nhà của L thuộc khu phố L, thị trấn LH, huyện TP. L hỏi P để mua thêm 01 gói ma túy đá giá 100.000 đồng, do P không còn ma túy, nhưng P lấy trước của L số tiền 100.000 đồng hẹn chiều giao ma túy cho L.

Lần 02: Khoảng 14 giờ ngày 17.6.2017 P tiếp tục vào ngã 3 xã C mua ma túy với số tiền 800.000 đồng của 01 người (không rõ lai lịch). P đem về phân thành 07 gói, trong đó có 01 gói ma túy giá 100.000 đồng và 06 gói ma túy giá 200.000 để sử dụng và bán cho người nghiện.

Đến 16 giờ 30 cùng ngày, tại khu nhà của Cao Thành L, P bán 01 gói ma túy giá 100.000 đồng cho L tại khu phố S, thị trấn LH, huyện TP.

Lần 03: Khoảng 13 giờ ngày 18.6.2017, L gọi điện thoại cho P hỏi mua 03 gói ma túy đá để sử dụng thì P đồng ý. P rủ Võ Đức L cùng đi bộ đến quán nhậu - Karaoke M thuộc khu phố S, thị trấn LH, huyện TP để sử dụng ma túy chung. Khi đến nơi P bán 03 gói ma túy bán cho L giá 600.000 đồng. L lấy 01 gói ma túy bỏ vào chai nhựa để sử dụng chung bạn là Nguyễn Khánh T, Dương Ngọc C, Lê Minh P, Hồ Quang P thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của Phạm Thanh P phù hợp với lời khai của Cao Thành L và lời khai của nhân chứng, biên bản phạm tội quả tang và kết quả giám định chất ma túy, đủ chứng cứ xác định: Phạm Thanh P đã 03 lần bán 05 gói ma túy đá cho Cao Thành L thu lợi 880.000 đồng và đang cất giấu khối lượng 1,0221 gam Methamphetamine.

* Về tang, vật chứng: đã chuyển tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong gồm: số tiền 3.450.000 đồng tại biên lai thu tiền số 066629, ngày 17.7.2017.

- 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 cần thủy tinh, 01 ống hút và toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 02 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0907 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 395/1; 05 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,7567 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 395/2.

Hành vi vừa nêu trên của bị cáo Phạm Thanh P đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản Cáo trạng số 106/QĐ/KSĐT/VKS.HS, ngày 08/11/2017, về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Phạm Thanh P từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng: điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 cần thủy tinh, 01 ống hút và toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 02 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0907 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 395/1; 05 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,7567 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 395/2.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 880.000 đồng và trả lại cho bị cáo số tiền 2.570.000 đồng trong tổng số tiền 3.450.000 đồng tại biên lai thu số 006669, ngày 17/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Phạm Thanh P là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đủ nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị cáo

Phạm Thanh P thừa nhận đã bán ma túy cho Cao Thành L 03 lần 05 gói ma túy, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 17.6.2017, P đến ngã 3 xã C nhờ 01 người tên Tuấn (không rõ lai lịch) đi vào thị trấn Phan Rí Cửa, huyện TP mua 01 gói ma túy đá giá 400.000 đồng. P đem về phân ra để sử dụng và bán lại.

Khoảng 13 giờ cùng ngày P bán cho Cao Thành L được 180.000 đồng tại nhà của L thuộc khu phố L, thị trấn LH, huyện TP. L hỏi P để mua thêm 01 gói ma túy đá giá 100.000 đồng, do P không còn ma túy, nhưng P lấy trước của L số tiền 100.000 đồng hẹn chiều giao ma túy cho L.

Lần 02: Khoảng 14 giờ ngày 17.6.2017 P tiếp tục vào ngã 3 xã C mua ma túy với số tiền 800.000 đồng của 01 người (không rõ lai lịch). P đem về phân thành 07 gói, trong đó có 01 gói ma túy giá 100.000 đồng và 06 gói ma túy giá 200.000 để sử dụng và bán cho người nghiện.

Đến 16 giờ 30 cùng ngày, tại khu nhà của Cao Thành L, P bán 01 gói ma túy giá 100.000 đồng cho L tại khu phố S, thị trấn LH, huyện TP.

Lần 03: Khoảng 13 giờ ngày 18.6.2017, L gọi điện thoại cho P hỏi mua 03 gói ma túy đá để sử dụng thì P đồng ý. P rủ Võ Đức L cùng đi bộ đến quán nhậu - Karaoke M thuộc khu phố S, thị trấn LH, huyện TP để sử dụng ma túy chung. Khi đến nơi P bán 03 gói ma túy bán cho L giá 600.000 đồng. L lấy 01 gói ma túy bỏ vào chai nhựa để sử dụng chung bạn là Nguyễn Khánh T, Dương Ngọc C, Lê Minh P, Hồ Quang P thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thanh P cho thấy bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, sự phát triển giống nòi của dân tộc và là một trong những căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội, bị cáo cũng nhận thức được Methamphetamine là loại ma túy gây nghiện, Nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả pháp lý. Rõ ràng hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Thanh P là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi vừa nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” nhưng do bị cáo P đã 03 lần bán ma túy trái phép cho Cao Thành L nên thuộc trường hợp “*Phạm tội nhiều lần*”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm; nhân thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vì vậy cần phải xử lý nghiêm, đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, để bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời nhằm đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo để có một mức hình phạt thích hợp nhất. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, HĐXX xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Đối với hành vi của Cao Thành L đã mua ma túy đá của P để sử dụng và cùng với Nguyễn Khánh T, Dương Ngọc C, Lê Minh P, Hồ Quang P, Võ Đức L sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Chính quyền địa phương xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Riêng người tên Tuấn đã bán ma túy cho P, do không rõ lai lịch nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Võ Đức L do P rủ đi sử dụng ma túy, L không biết P đến quán để bán ma túy, nên Linh không phải là đồng phạm.

Việc xử lý như trên là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên không đặt ra để xử lý nữa.

Về vật chứng vụ án: 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 cần thủy tinh, 01 ống hút và toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 02 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0907 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 395/1; 05 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,7567 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 395/2. Xét đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền bị cáo bán Methamphetamine thu được là 880.000 đồng, đây là tiền phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, hiện đang tạm giữ của bị cáo 3.450.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 066629, ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong) nên tịch thu sung quỹ Nhà nước 880.000 đồng và trả lại cho bị cáo 2.570.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Phạm Thanh P phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh P phạm tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Thanh P **07** (bảy) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt: 18/6/2017.

Biện pháp tư pháp:

Áp dụng: điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 cần thủy tinh, 01 ống hút và toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 02 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0907 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 395/1; 05 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,7567 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 395/2 (theo biên

bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2017 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 880.000 đồng và trả lại cho bị cáo số tiền 2.570.000 đồng trong tổng số tiền 3.450.000 đồng tại biên lai thu số 006669, ngày 17/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Về án phí: Áp dụng; khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thanh P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, quyền kháng cáo bản án của bị cáo là trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (13/12/2017).

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THA huyện;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Ngọc